

THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN NĂNG LỰC SỰ PHẠM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỰ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO - HÀ TÂY

KIỀU TẮT VINH*

Trong hệ thống giáo dục, đào tạo của nước ta, giáo dục thể chất (GDTC) là bộ phận hữu cơ của nền giáo dục xã hội, luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm phát triển. Trải qua các thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, xây dựng và phát triển đất nước, nhất là những năm đổi mới, công tác thể dục thể thao (TDTT) mà trọng tâm là trường học đã trở nên vô cùng quan trọng, là một mặt của mục đích giáo dục toàn diện con người. Đồng thời, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã đặt ra vấn đề đào tạo nguồn lực con người phải “phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, trong sáng về đạo đức, phong phú về tinh thần”. Vì vậy, việc dạy môn thể dục trong trường học rất cần đổi mới nội dung chương trình đào tạo, cũng như phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng những yêu cầu đặt ra của thời đại. Để thực hiện được những mục tiêu đó, yêu cầu quan trọng là phải nâng cao năng lực sự phạm của người thầy giáo dạy môn thể dục.

Trường đại học Sư phạm TDTT - Hà Tây (ĐHSP TDTT - HT) là một cơ sở chủ chốt đào tạo giáo viên TDTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm cung cấp cho xã hội hàng trăm giáo viên

chuyên môn về TDTT. Vì vậy, trường có nhiệm vụ đào tạo ra những giáo viên TDTT có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Muốn hoàn thành nhiệm vụ của mình, nhà trường phải trang bị cho sinh viên, những giáo viên TDTT tương lai, hệ thống tri thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành theo mục tiêu, yêu cầu. Đồng thời, phải đổi mới các phương pháp, tổ chức các hoạt động rèn luyện đa dạng và phong phú để nâng cao năng lực sự phạm cho giáo sinh.

Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban TDTT thì số lượng giáo viên TDTT trong nhà trường hiện nay vừa thiếu lại vừa yếu về chất lượng, trong đó năng lực sự phạm là biểu hiện phổ biến nhất. Điều tra thực trạng về chất lượng công tác thực tập chuyên môn, tiêu biểu là năng lực sự phạm của các giáo sinh Trường ĐHSP TDTT - HT tại các cơ sở trường nhiều năm qua cho thấy: Sinh viên thực tập

*Giảng viên Trường đại học Sư phạm, Thể dục thể thao - Hà Tây.

vừa yếu kỹ năng chuyên ngành vừa thiếu khả năng lập kế hoạch và phương pháp giảng dạy từng phân môn theo chương trình giảng dạy của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực tế công tác giảng dạy các môn thực hành hiện nay tại Trường ĐHSP TĐTT - HT là cần giải quyết được vấn đề làm thế nào để sinh viên được trang bị những năng lực sư phạm để tự tin vào thực tiễn khi giảng dạy các môn này ở phổ thông. Vì thế, tìm kiếm giải pháp nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên Trường ĐHSP TĐTT - HT đang là một yêu cầu cấp bách và thực tế đối với nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xuất phát từ thực tế trên đây, chúng tôi chọn đề tài: *Nghiên cứu xác định những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên Trường ĐHSP TĐTT - HT.*

Để nghiên cứu xác định những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên Trường ĐHSP TĐTT - HT, chúng ta cần tìm hiểu về thực trạng rèn luyện năng lực sư phạm của họ.

1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của việc rèn luyện đối với sự hình thành năng lực sư phạm

Tất cả sinh viên đều nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện đối với sự hình thành năng lực sư phạm:

+ Sinh viên khóa 33: Tỷ lệ sinh viên lựa chọn ở mức độ rất quan trọng và quan trọng là 91,25% và 8,75%.

+ Sinh viên khóa 34: Có 90,71% và 9,28% lựa chọn rèn luyện ở mức độ rất quan trọng và quan trọng.

2. Các hình thức rèn luyện năng lực sư phạm của sinh viên

- Trước khi đi thực tập

+ Soạn giáo án: Khóa 33 có 92,5% sinh viên thường xuyên soạn giáo án và 7,5% sinh viên đôi khi soạn giáo án. Trong khi đó, ở sinh viên khóa 34 tỷ lệ này là 91,43% và 8,57%.

+ Hình thức tự tập giảng: Khóa 33 chỉ có 6% sinh viên tham gia rèn luyện thường xuyên, đôi khi tham gia là 21,25%. Trong khi đó có tới 72,75% sinh viên chưa bao giờ tham gia. Còn khóa 34 có 4,52% sinh viên thường xuyên tham gia và 22,62% sinh viên đôi khi tham gia, còn lại 72,86% sinh viên chưa bao giờ tham gia.

+ Dự giờ của giáo viên: Hình thức này không có sinh viên nào thường xuyên tham gia trước khi đi thực tập.

+ Thậm chí có những hình thức rất quan trọng là cơ sở cho việc hình thành năng lực tổ chức hoạt động ngoại khóa đó là hình thức tổ chức thi đấu thể thao thì ở khóa 33 chỉ có 3% sinh viên đôi khi tham gia, chưa có sinh viên nào thường xuyên tham gia rèn luyện. Còn ở khóa 34, tỷ lệ sinh viên đôi khi tham gia là 3,81% còn lại chưa bao giờ tham gia.

- Khi đi thực tập

+ 100% sinh viên cả hai khóa tham gia thường xuyên vào việc soạn giáo án.

+ Hình thức tập giảng dạy cũng có 100% sinh viên khóa 33 thường xuyên tham gia và 97,62% sinh viên khóa 34 thường xuyên tham gia.

Bảng 1: Các hình thức rèn luyện năng lực sư phạm của sinh viên

Các hình thức rèn luyện	Sinh viên 33						Sinh viên 34					
	Trước khi đi thực tập			Sau khi đi thực tập			Trước khi đi thực tập			Sau khi đi thực tập		
	TX	ĐK	KBG	TX	ĐK	KBG	TX	ĐK	KBG	TX	ĐK	KBG
Soạn giáo án	370	30	0	400	0	0	384	36	0	420	0	0
Tập giảng dạy	24	85	291	400	0	0	19	95	306	410	10	0
Dự giờ của giáo viên	0	0	400	385	15	0	0	0	420	395	25	0
Tập giảng lại giờ đã dự	0	0	400	0	39	361	0	0	420	25	40	355
Dự thi NVSP, văn nghệ - TĐTT	15	48	337	0	0	400	12	31	377	0	15	405
Tập hướng dẫn học sinh luyện tập thêm	0	0	400	62	98	140	0	0	420	54	120	246
Tập luyện kiểm tra đánh giá học sinh	0	0	400	18	54	328	0	0	420	14	69	337
Tổ chức thi đấu thể thao	0	12	388	0	43	357	0	16	404	0	62	358

+ Hình thức dự giờ giảng của giáo viên đã có 96,25% sinh viên khóa 33 thường xuyên tham gia và tỷ lệ sinh viên khóa 34 tham gia thường xuyên là 94,05%.

+ Tổ chức thi đấu thể thao là hình thức mà trước khi đi thực tập hầu như sinh viên cả hai khóa đều không có sinh viên nào tham gia thì khi đi thực tập có 20,58% sinh viên thường xuyên tham gia và 79,42% sinh viên đôi khi tham gia.

3. Giải pháp rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên của giáo viên

Bảng 2: Các giải pháp tác động của giáo viên

Giải pháp	Hiệu quả		Tích cực		Chưa tích cực	
	SL	%	SL	%	SL	%
Dạy mẫu cho sinh viên dự	30	75	10	25		
Duyệt giáo án cho sinh viên	25	62,5	15	37,5		
Dự giờ tập giảng của sinh viên	20	50	20	50		
Tổ chức nhận xét giờ tập giảng của sinh viên	26	65	14	35		
Cùng sinh viên dự giờ trường thực hành	35	87,5	5	12,5		
Tổ chức cho sinh viên rút kinh nghiệm sau giờ dự	12	30	28	70		
Giúp sinh viên xây dựng kế hoạch luyện tập	10	25	30	75		
Đôn đốc kiểm tra sinh viên thực hiện kế hoạch	25	62,5	15	37,5		

Kết quả ở bảng 2 cho thấy:

- Trong các giải pháp giáo viên đã thực hiện, thì giải pháp cùng sinh viên dự giờ trường thực hành có nhiều ý kiến đánh giá là tích cực nhất với 35 ý kiến chiếm 87,5%.

- Dạy mẫu cho sinh viên dự là giải pháp có 75% giáo viên đánh giá là kích thích tính tích cực cho sinh viên.

- Giải pháp duyệt giáo án cho sinh viên có 62,5% giáo viên đánh giá là đã kích thích tính tích cực cho sinh viên.

- Dự giờ tập giảng cho sinh viên

là giải pháp có 50% giáo viên lựa chọn và tổ chức nhận xét rút kinh nghiệm giờ tập giảng cho sinh viên có 65% giáo viên đánh giá là đã kích thích tính tích cực cho sinh viên.

- Chỉ có 25% giáo viên cho rằng giúp sinh viên xây dựng kế hoạch luyện tập là giải pháp chưa kích thích tính tích cực luyện tập cho sinh viên, còn giải pháp kiểm tra, đôn đốc sinh viên thực hiện kế hoạch có 62,5% giáo viên cho là tích cực.

4. Giải pháp rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên của nhà trường

Bảng 3: Các giải pháp tác động của nhà trường

Giải pháp	Hiệu quả	Tích cực		Chưa tích cực	
		SL	%	SL	%
Tăng cường cơ sở vật chất cho luyện tập		15	37,5	25	62,5
Đầu tư kinh phí thỏa đáng cho luyện tập		12	30	28	70
Phân bố thời gian hợp lý cho luyện tập		10	25	30	75
Thực hành thường xuyên		14	35	26	65
Kiến tập sư phạm		15	37,5	25	62,5
Thực tập sư phạm		29	72,5	11	27,5
Hội thi nghiệp vụ SP		18	45	22	55
Tổ chức thi đấu thể thao thường xuyên		29	72,5	11	27,5
Giáo viên giỏi dạy mẫu để sinh viên dự		32	80	8	20

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, trong các giải pháp rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên mà nhà trường thực hiện, chỉ có một số giải pháp đạt hiệu quả cao. Đó là:

- Giải pháp kích thích tính tích cực luyện tập của sinh viên được nhiều giáo viên lựa chọn nhất là "Giáo viên giỏi dạy mẫu để sinh viên dự" có 32 ý kiến chiếm 80%.

- Giải pháp thực tập sư phạm có 72,5% giáo viên lựa chọn là giải pháp đã kích thích tính tích cực luyện tập của sinh viên.

- Tổ chức thi đấu thể thao thường xuyên là giải pháp cũng được đa số giáo viên lựa chọn (72,5%).

Như vậy, từ thực trạng rèn luyện năng lực sư phạm của sinh viên, từ các giải pháp mà giáo viên và nhà trường đưa ra chúng tôi thấy rằng, nhìn chung sinh viên nhận thức đúng tầm quan trọng của việc rèn luyện năng lực sư phạm. Tuy nhiên, sinh viên chưa thực sự tham gia có hiệu quả vào việc rèn luyện, các giải pháp mà giáo viên và nhà trường thực hiện chưa kích thích tính tích cực rèn luyện năng lực sư phạm cho sinh viên. ♣

NĂNG LỰC KHÁI QUÁT HOÁ...

(Tiếp theo trang 53)

2,24 nói lên rằng năng lực KQH nội dung tài liệu học tập của HS tập trung chủ yếu vào mức độ trung bình, tức là phát hiện ra ý bao quát của tài liệu chưa chính xác, chưa phổ biến và chưa nhạy bén.

Như vậy, năng lực KQH trên các đối tượng khác nhau ở HS là không như nhau. Kiểm định so sánh trung bình kết quả bài làm của HS ở các nhóm bài tập trên các đối tượng KQH khác nhau cho thấy rằng: năng lực KQH thuộc tính có độ lệch trung bình so với các đối tượng khác đều > 0 và đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0.05$; năng lực KQH quan hệ lại chỉ có độ lệch trung bình so với KQH cách thức hành động > 0 còn độ lệch trung bình so với các đối tượng còn lại đều < 0 và đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0.05$; KQH cách thức hành động có độ lệch trung bình so với

các đối tượng khác đều < 0 và đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0.05$; KQH nội dung tài liệu chỉ có duy nhất độ lệch trung bình so với KQH thuộc tính < 0 , còn độ lệch trung bình so với các đối tượng còn lại đều > 0 và đều có ý nghĩa về mặt thống kê với $p < 0.05$. Điều đó chứng tỏ rằng ở HS, năng lực KQH thuộc tính là khá hơn cả, sau đó đến năng lực KQH nội dung tài liệu, tiếp đến là năng lực KQH quan hệ và yếu nhất là năng lực KQH cách thức hành động. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa năng lực KQH trên các đối tượng khác nhau là không lớn lắm, bởi giá trị độ lệch trung bình giữa chúng không cao: 0.4548 ở cặp KQH thuộc tính - KQH quan hệ, 1.3942 ở cặp KQH thuộc tính - KQH cách thức hành động, 0.1995 ở cặp KQH thuộc tính - KQH nội dung tài liệu, 0.9394 ở cặp KQH quan hệ - KQH cách thức hành động, 0.2553 ở cặp KQH nội dung tài liệu - KQH quan hệ và 1.1947 ở cặp KQH nội dung tài liệu - KQH cách thức hành động.

Các kết quả trên cho thấy rõ rằng:

- Năng lực KQH của HS đầu bậc tiểu học trên các đối tượng KQH khác nhau đạt được ở các mức độ khác nhau và hơi thấp: phần lớn các em chỉ dừng lại ở mức trung bình và dưới trung bình, một số ít các em đã đạt được mức tương đối cao và cao, nhưng không ít em vẫn nằm ở mức thấp.

- Có sự khác biệt giữa năng lực KQH trên các đối tượng khác nhau ở HS đầu bậc tiểu học. Trong đó, năng lực KQH thuộc tính là khá nhất, tiếp đến là năng lực KQH nội dung tài liệu học tập, sau đó là năng lực KQH quan hệ và yếu nhất là năng lực KQH cách thức hành động. ♣